

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2022/HS-ST
Ngày 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hồng Tươi;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng N, sinh năm 1998; nơi sinh: Cà Mau; thường trú: ấp T, xã T, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1966 và bà Lâm Thu G, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 25/02/2018, có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đến ngày 03/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh bắt bị can để tạm giam; bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 03/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định tạm đình chỉ và truy nã bị can Ngô Hoàng N, đến ngày 06/10/2021, bị cáo Ngô Hoàng N bị Công an thị xã Tân Uyên bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 08/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, quyết định phục hồi điều tra bị can và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Ngô Văn S, sinh năm 1992; thường trú: xã Định Mỹ, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: nhà trọ Nguyễn V, khu phố B, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1993; thường trú: xóm P, xã X, huyện Thới Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 1, khu phố H, phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1988, vắng mặt;
- Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Hoàng N và ông Ngô Văn S, ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị Ngọc T có mối quan hệ quen biết nhau. N và bà T sống chung với nhau như vợ chồng.

Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2018, S, T, N và T cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của T thuộc nhà trọ Nguyễn Thị Q thuộc tổ 1, khu phố Long Bình, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày tất cả ngưng uống rượu, N hỏi mượn xe mô tô biển số 67L1-623.69, nhãn hiệu Honda Vision màu đen của ông S để chạy về phòng trọ của N tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì ông S đồng ý. Sau khi mượn được xe 67L1-623.69, N điều khiển xe chở T đến phòng trọ của 01 người bạn tên T (không rõ nhân thân) ở phía sau Công ty T thuộc phường T, thị xã Tân Uyên, Bình Dương để tiếp tục uống rượu.

Khi đang uống rượu, N nhớ xăng xe 67L1-623.69 gần hết nên N điều khiển xe mô tô biển số 67L1-623.69 đi đổ xăng. Khi N mở cốp xe ra để đổ xăng thì nhìn thấy bên trong cốp xe có 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-623.69 (bản photocopy công chứng) đứng tên chủ xe Ngô Văn S. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 67L1-623.69 của ông S.

N điều khiển xe mô tô biển số 67L1-623.69 đến tiệm cầm đồ Net 168 thuộc đường Thuận Giao 24, tổ 1, khu phố H, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N gặp ông Trịnh Văn L là chủ tiệm cầm đồ. Nghĩa đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-623.69 (bản photocopy công chứng) cho ông L xem, ông L hỏi giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc đâu, Nghĩa trả lời xe mua trả góp nên không có giấy chứng nhận đăng ký xe bản

gốc, đồng thời N khai mình là Ngô Văn S. Ông L yêu cầu cung cấp chứng minh nhân dân, N trả lời cung cấp sau. N thỏa thuận với ông L cầm xe với giá 10.000.000 đồng thì ông L đồng ý. Sau khi nhận được số tiền 10.000.000 đồng từ ông L, N thuê xe ôm về phòng trọ của T. Tại phòng trọ của T, Tr không thấy N điều khiển xe 67L1-623.69 của ông Sang quay về nên hỏi N xe mô tô đâu thì N trả lời đã mang xe 67L1-623.69 trả cho ông S. Đồng thời, N nói với Tr là giận mẹ nên rủ Tr bỏ nhà đến khu vực gần Khu du lịch Đại Nam sinh sống, sau đó N và Tr cùng đi đến nhiều khu vực khác nhau như huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận và huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 25/02/2018, ông S không thấy N quay lại trả lại xe mô tô biển số 67L1-623.69 nên đến sáng ngày 26/02/2018, ông S đến Công an phường Khánh Bình trình báo. Công an phường Khánh Bình tiến hành xác minh ban đầu và sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/3/2018 ông Trịnh Văn L biết được xe mô tô biển số 67L1-623.69 do Ngô Hoàng N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Văn S nên tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên 01 xe mô tô biển số 67L1-623.69.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KLTS-TTHS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67L1-623.69 có số khung: JF58E0803431, số máy: 58XEY803377 có giá trị là 25.400.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67L1-623.69 có số khung: JF58E0803431, số máy: 58XEY803377 do ông Ngô Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô trên cho ông S, ông S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 67L1-623.69 của ông Trịnh Văn L. Qua điều tra xác định, ông Linh không biết đây là tài sản do bị cáo Ngô Hoàng N chiếm đoạt của ông Ngô Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý đối với ông L.

Đối với bà Trần Thị Ngọc Tr, quá trình điều tra xác định bà Tr không liên quan đến việc bị cáo Ngô Hoàng N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý đối với bà Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Trịnh Văn L yêu cầu bị cáo Ngô Hoàng N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Cáo trạng số 30/CT-VKS.TU ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Ngô Hoàng N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Ngô Hoàng N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn L yêu cầu bị cáo Ngô Hoàng N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải bồi thường cho ông Trịnh Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 25/02/2018, tại tổ 1, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Hoàng N lợi dụng sự tin tưởng của ông Ngô Văn S đã mượn xe mô tô biển số 67L1-623.69 của ông S, sau đó mang xe mô tô biển số 67L1-623.69 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Xe mô tô biển số 67L1-623.69 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 25.400.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm

tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự tín nhiệm, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, lạm dụng sự tín nhiệm của người khác, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục mọi người tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm và đối với hành vi của bị cáo cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu của ông Trịnh Văn L là có căn cứ.

[8] Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67L1-623.69 có số khung: JF58E0803431, số máy: 58XEY803377 do ông Ngô Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô trên cho ông S là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 67L1-623.69 của ông Trịnh Văn L. Qua điều tra xác định, ông L không biết đây là tài sản do bị cáo

Ngô Hoàng N chiếm đoạt của ông Ngô Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý ông L là có căn cứ.

[10] Đối với bà Trần Thị Ngọc Tr, quá trình điều tra xác định bà Tr không liên quan đến việc bị cáo Ngô Hoàng N thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý bà Tr là có căn cứ.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải bồi thường cho ông Trịnh Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

